

Điểm lại lịch sử tranh đấu vì độc lập: Từ "20 năm bị xóa sổ" đến Nhà nước Palestine

Nguồn: **Điểm lại lịch sử tranh đấu vì độc lập: Từ "20 năm bị xóa sổ" đến Nhà nước Palestine.**

© Trọng Thành @ Tạp chí tiêu điểm, [RFI](#) (28/8/25).



- Ảnh minh họa. © (Các vùng lãnh thổ của người Palestine qua các thời kỳ lịch sử). © NurPhoto via AFP - BEATA ZAWRZEL ([RFI](#)).

Cuộc chiến tranh tại dải Gaza giữa quân đội Israel và lực lượng Hamas, bùng lên sau vụ tấn công khủng bố của Hamas trên đất Israel khiến hơn một nghìn người chết, và hơn 250 người bị bắt làm con tin, đã kéo dài gần hai năm. Vùng lãnh thổ rộng hơn 40 km² của người Palestine bị tàn phá tan hoang, khiến hàng chục nghìn người chết, hàng trăm nghìn người bị thương, đa số dân cư phải sống trong cảnh màn trời chiếu đất.

Tuy nhiên, việc công nhận Nhà nước Palestine một lần nữa trở thành một vấn đề nóng bỏng của thời sự quốc tế. Nhiều nước châu Âu, tuyên bố công nhận Nhà nước Palestine. Nước Pháp dự kiến sẽ chính thức công nhận Palestine trong dịp Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc vào tháng 9/2025. Nhà nước Palestine là một trong những vấn đề chính trị quốc tế đương đại phức tạp bậc nhất. Tạp chí Tiêu điểm thời sự điểm lại một số diễn biến chính trong tiến trình tranh đấu vì một Nhà nước độc lập của người Palestine.

Nghị quyết LHQ năm 1947 về hai Nhà nước, thế giới Ả Rập không công nhận

Về vấn đề Nhà nước độc lập của người Palestine, ngày 29/11/1947 mà một cái mốc lịch sử. "ghị quyết của ủy ban lâm thời của Liên Hiệp Quốc về vấn đề Palestine đã được thông qua với 33 phiếu thuận, 13 phiếu chống và 10 phiếu trắng." Theo Nghị quyết 181 của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, vùng lãnh thổ gọi là xứ Palestine, nằm dọc bờ biển đông Địa Trung Hải, phía bắc là Liban và phía nam là Ai Cập hiện nay, sẽ được chia thành hai Nhà nước, một Nhà nước của người Ả Rập và một của người Do Thái, và một khu vực do quốc tế kiểm soát, bao gồm các thánh địa như Jerusalem và thành Bethlehem.

Theo nghị quyết 181 của Liên Hiệp Quốc, nước Anh, quốc gia được Hội Quốc Liên – tiền thân của Liên Hiệp Quốc - giao trách nhiệm bảo trợ cho vùng đất này từ năm 1922, sau khi đế chế Ottoman giải thể, sẽ phải rút khỏi Palestine vào cuối năm 1948. Nghị quyết về hai Nhà nước liên quan đến vùng đất lịch sử Palestine được coi là một nguyên tắc pháp lý căn bản của Liên Hiệp Quốc về "vấn đề Palestine". Năm 2000, Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc đã thông qua nghị quyết 1397 tái khẳng định "giải pháp hai Nhà nước".

Tuy nhiên, nghị quyết 181 của Liên Hiệp Quốc đã không được thực thi đầy đủ. Ngày 14/05/1948, Nhà nước Israel của người Do Thái chính thức ra đời. Nhưng đã không có một Nhà nước của người Ả Rập. Các đụng độ bùng phát dữ dội giữa các cộng đồng người Ả Rập cư trú lâu đời tại xứ Palestine, với người Do Thái, trong đó có rất nhiều người đến từ châu Âu, đặc biệt sau các cuộc diệt chủng người Do Thái của chế độ Đức Quốc xã. Ước tính từ khoảng 800.000 người đến hơn 1 triệu người Ả Rập tại Palestine đã phải rời bỏ quê hương trong biến cố được gọi là "*Nakba*", tiếng Ả Rập có nghĩa là đại thảm họa. Năm

2023, lần đầu tiên Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc chính thức tổ chức kỷ niệm thường niên biến cố 'Nakba'. Cho đến nay, theo Liên Hiệp Quốc, có hơn 4 triệu người là người Palestine tị nạn sau biến cố Nakba, hoặc hậu duệ của họ.

Thế giới Ả Rập không công nhận nhà nước Do Thái. Cuộc chiến tranh Ả Rập – Do Thái đầu tiên bùng nổ vào năm 1949. Sau cuộc chiến tranh này Jordanie kiểm soát vùng Cisjordanie và Đông Jerusalem, dải Gaza thuộc quyền kiểm soát của Ai Cập. Cũng năm này, Liên Hiệp Quốc công nhận Nhà nước Israel.

Hai mươi năm "bị xóa sổ khỏi lịch sử"

Nếu như trước khi Nhà nước Do Thái ra đời, các cộng đồng người Ả Rập Palestine từng có một vị thế nhất định, thì sau thời điểm này, người Palestine hoàn toàn "bị xóa sổ khỏi lịch sử", như ghi nhận của chuyên gia Jean-Paul Chagnollaud, giáo sư danh dự các trường Đại học, chủ tịch Viện nghiên cứu về vùng Trung Đông Địa Trung Hải (IREMMO) với đài France Culture:

"Trong suốt 20 năm đó – từ 1949 đến cuộc chiến 1967 - có thể nói rằng người Palestine đã bị đẩy ra khỏi 'lịch sử' hoặc bị xóa sổ khỏi lịch sử như người ta thường nói, và chủ nghĩa dân tộc Palestine – vốn đang hình thành - đã bị suy yếu nghiêm trọng. Những người mang tinh thần dân tộc chủ nghĩa Palestine vào thời điểm đó chính là những người Palestine đã rời khỏi vùng đất nơi Nhà nước Israel được thành lập. Đó là những người tị nạn, những người sẽ đến Liban, đến Jordanie. Có rất nhiều người tị nạn ở Jordanie. Họ cũng đến dải Gaza, nơi đang nằm dưới sự quản lý của Ai Cập của thời điểm đó. Điều này khiến dân số dải Gaza vào những năm 1949 - 1950 gồm đến 90% là người tị nạn, tức là những người có quê hương tại các vùng đất ở Palestine, cách đó chỉ 10, 30, 50, 100 km, tức rất gần, vì Gaza là một vùng lãnh thổ rất nhỏ, chỉ bằng hai, ba tỉnh của nước Pháp.

Như vậy là người Palestine biến mất và trên bình diện quốc tế, người ta chỉ còn nói đến 'vấn đề người tị nạn'. Người ta thậm chí không còn dùng đến từ "Palestine" nữa. Để lấy một ví dụ cụ thể, có thể dễ dàng kiểm chứng về mặt pháp lý: Đó là nghị quyết đầu tiên sau cuộc chiến tranh năm 1967, nghị quyết 242 tháng 11/1967. Đây là một nghị quyết quan trọng, nghị quyết đầu tiên sau cuộc chiến năm 1967. Nghị quyết này nói rằng các lãnh thổ đã chiếm đoạt phải được trả lại cho các quốc gia, và khi nói về người tị nạn, thì chỉ có một dòng về họ. Người ta thậm chí không dùng từ "Palestine", mà chỉ yêu cầu có 'một giải pháp công bằng', chỉ một dòng đó mà thôi (un juste règlement du problème des réfugiés). Nói cách khác, người Palestine đã biến mất.

Tổ chức Giải phóng Palestine ra đời dưới quyền kiểm soát của Ai Cập

Tổ chức Giải phóng Palestine PLO được thành lập chính thức vào năm 1964. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, tổ chức mang tôn chỉ giải phóng Palestine phục vụ trước hết cho quyền lợi của một số thế lực Ả Rập trong khu vực, đặc biệt là nước Ai Cập của Nasser (một cường quốc trong khu vực, đặc biệt sau cuộc chiến thắng lợi trước liên minh Anh, Pháp và Israel nhằm kiểm soát kênh đào Suez năm 1956), và vương quốc Jordanie, kiểm soát vùng Cisjordanie của người Palestine. Chuyên gia Jean-Paul Chagnollaud nhận định:

"Lãnh đạo Palestine Arafat, với việc thành lập tổ chức Fatah (phong trào giải phóng dân tộc Palestine) năm 1959, đã xuất hiện trong bối cảnh đó, một bối cảnh bị chi phối bởi lãnh đạo Ai Cập Nasser. Còn người dân vùng Cisjordanie bị chi phối bởi quan điểm chính thống về dân tộc Jordan, với những gia tộc lớn gần gũi với hoàng gia Jordanie, các thế lực kiểm soát các thành phố Cisjordanie. Trong toàn bộ giai đoạn này, việc khẳng định tinh

thần dân tộc Palestine là điều gần như bất khả thi. Làm sao có thể làm cho người Palestine cảm thấy mình là một dân tộc đang hình thành sau tất cả những sự kiện đã làm cho họ bị phân mảnh, tan tác, bị đập nát theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Tổ chức Giải phóng Palestine PLO được thành lập năm 1964. PLO được thành lập bởi ai? Trong tổ chức này có người Palestine, nhưng PLO là do lãnh đạo Ai Cập Nasser lập ra, với sự ủng hộ của vua Jordanie Hussein. Tại sao họ lại thành lập PLO vào thời điểm đó? Bởi vì họ biết rằng thực sự có một phong trào dân tộc đang manh nha, đang được xây dựng, đang định hình, đó là phong trào dân tộc chủ nghĩa Fatah, do Arafat lãnh đạo, từ đầu những năm 1960.

Nasser không thể để mình bị vượt mặt. Và vì vậy, cần phải kiểm soát. Vậy làm sao để kiểm soát? Bằng cách thành lập một tổ chức, Tổ chức Giải phóng Palestine, với sứ mệnh lúc đó là xác lập sự thống nhất của các nước Ả Rập, trước khi lo chuyện Palestine. Khối Ả Rập thống nhất sẽ cho phép giải phóng Palestine, đó là cách người ta nói vào thời điểm đó. Trong kịch bản đó, PLO không phải là của người Palestine, mặc dù người đứng đầu PLO là Ahmad Shukeiri. Ông ấy là một người Palestine, nhưng là một người Palestine làm bình phong cho Nasser. Nhân vật này từng làm việc tại Liên đoàn Ả Rập với Nasser. Lập ra PLO thực sự là một việc chủ yếu do Ai Cập chủ trương để cố gắng kiểm soát tình hình, và họ đã thành công."

Cuộc chiến 'Sáu ngày' 1967: Thất bại của khối Ả Rập và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc Palestine

Năm 1967, cuộc chiến tranh thứ ba giữa các nước Ả Rập và Israel bùng nổ. Cuộc chiến chỉ kéo dài 6 ngày nhưng để lại các hệ quả lớn. Israel giành lại dải Gaza và vùng Cisjordanie, nhưng thất bại của khối Ả Rập, cũng để ngỏ cơ hội cho sự trỗi dậy của phong trào dân tộc Palestine với vai trò hàng đầu của nhà lãnh đạo Arafat. Giáo sư Jean-Paul Chagnollaud nhận định:

"Đối với chủ nghĩa dân tộc Palestine, vốn bị kìm hãm bởi chủ nghĩa dân tộc Ả Rập, điều này đã mở ra những triển vọng mới. Chủ nghĩa dân tộc Palestine có thể nói đã nhanh chóng lấp đầy khoảng trống, đột ngột mở ra do thất bại hoàn toàn của các nước Ả Rập, do thảm họa năm 1967. Việc thay đổi lãnh thổ như vậy đã mang lại thay đổi địa-chính trị to lớn, và tiếp đó là sự suy yếu của chủ nghĩa dân tộc Ả Rập, đã mở rộng đường cho chủ nghĩa dân tộc Palestine và cho Arafat. Tôi có thể nói thêm một điều này: Nếu như năm 1964 PLO đã bị Ai Cập, Nasser và Ahmad Shukeiri thao túng, thì ngay sau cuộc chiến, tức là vào những năm 1968-1969, người Palestine đã giành quyền kiểm soát PLO. Kể từ tháng 2/1969, PLO đã thực sự trở thành tổ chức của người Palestine kể từ năm 1968."

Binh lính Israel đi ngang qua hàng rào phân cách với hình vẽ graffiti, về cố lãnh tụ Palestine Arafat, trong cuộc đụng độ với người biểu tình Palestine tại Qalandia, gần Jerusalem và thành phố Ramallah, ngày 15/5/2011, dịp kỷ niệm biến cố 'Nakba' năm 1948. © AFP - MARCO LONGARI ([RFI](#)).

Phong trào Intifada đầu tiên, PLO tuyên bố thành lập Nhà nước Palestine

Phong trào PLO dưới sự lãnh đạo của Arafat, để hướng tới khẳng định quyền tự quyết dân tộc, quyền của một Nhà nước độc lập của người Palestine, đã tiến hành cùng lúc hai cuộc chiến, cuộc tranh đấu vũ trang và cuộc tranh đấu về chính trị và ngoại giao. Năm 1974, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc chính thức công nhận "*quyền tự quyết*" và "*nền độc lập*" của người Palestine, và công nhận vai trò quan sát viên của PLO tại Liên Hiệp Quốc.

Trong tiến trình tranh đấu của người Palestine, phong trào tranh đấu ôn hòa Intifada lần thứ nhất, bùng lên từ cuối năm 1987 trước hết tại Gaza, rồi lan rộng sang vùng Cisjordanie, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nhà nghiên cứu François Ceccaldi, đảm nhiệm môn lịch sử thế giới Ả Rập đương đại của Collège de France nhận định:

"Phong trào Intifada là một giai đoạn lịch sử trong đó đã có rất nhiều biến chuyển, ít nhất là đã cho phép Arafat thay đổi phần nào chính sách của mình, thúc đẩy bởi những thành quả của phong trào Intifada và uy tín ngày càng tăng của tổ chức PLO. Ông đã quyết định thực hiện một chiến lược có thể gọi là tìm kiếm đồng thuận. Và ông đã đưa ra quyết định như vậy trong một cuộc họp của Hội đồng Quốc gia vào tháng 11/1988, tuyên bố Nhà nước Palestine độc lập với Jerusalem làm thủ đô.

Arafat công nhận Nghị quyết 181 năm 1947 của Liên Hiệp Quốc, tức là kế hoạch phân chia đất đai xứ Palestine. Ông lên án việc sử dụng vũ lực. Đặc biệt là trong giai đoạn này, ông đã có hai bài phát biểu khá nổi tiếng tại Alger và Geneva năm 1988, và đặc biệt là bài phát biểu tại Geneva, có lẽ bị thúc đẩy bởi Mỹ. Đi xa hơn, trong một phiên họp của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc tổ chức bất thường tại Genève năm 1988, Arafat công nhận hai nghị quyết 242 và 338 của Liên Hiệp Quốc và lên án hành động khủng bố.

Điều quan trọng ở đây không phải là nội dung của các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc, mà Arafat, cùng với ông phong trào dân tộc Palestine, cam kết hoặc chấp nhận tuân thủ pháp lý quốc tế và ngầm công nhận pháp lý này, do đó cũng ngầm công nhận Nhà nước Israel. Đương nhiên, điều này có những hệ quả khá quan trọng. Hai bài phát biểu tại Alger và Geneva cùng phong trào Intifada đã buộc Israel và Mỹ phải tái suy nghĩ về mối quan hệ với PLO, và mở đường cho các đàm phán Madrid rồi Oslo."

Các thỏa ước Oslo 1993 – 1995 với Israel: Nỗ lực đang dở

Việc Tổ chức PLO của Arafat chuyển hẳn sang con đường tranh đấu khẳng định nền độc lập bằng biện pháp hòa bình đã dọn đường cho việc đúc kết với Israel hai thỏa ước Oslo, với sự bảo trợ của Mỹ. Thỏa ước Oslo I vào năm 1993 lập ra Cơ quan Quyền lực Palestine, dự kiến tồn tại cho đến năm 1999, sau khi một Nhà nước Palestine độc lập chính thức ra đời. Năm 1994, lãnh tụ Arafat lần đầu tiên trở về Palestine sau 27 năm sống lưu vong. Năm 1995, Israel và Arafat ra được thỏa ước Oslo II, chia vùng Cisjordanie làm ba phần, trong đó tiểu vùng A do người Palestine tự điều hành, tiểu vùng B, hai bên phối hợp quản lý, và vùng C dự kiến sẽ chuyển giao dần quyền quản lý do Palestine, nhưng Israel vẫn duy trì quân đội.

Các thỏa ước Oslo rút cục đã không dẫn đến việc thành lập một Nhà nước Palestine độc lập. Vì sao các thỏa ước Oslo thất bại, trả lời France Culture, nhà nghiên cứu François Ceccaldi, trường Collège de France, nêu bật một số lý do:

"Thực ra có nhiều lý do, có lẽ đơn giản trước hết vì đây chỉ là một tuyên bố nguyên tắc như tên gọi của nó. Sau giai đoạn chuyển tiếp này, các vấn đề về "tình trạng thường trực", là những vấn đề nhạy cảm nhất, sẽ phải được đàm phán. Tại sao đàm phán thất bại? Tôi cảm thấy rằng có lẽ trong các hiệp định Oslo, có một số yếu tố có thể dự báo trước thất bại ngay từ đầu. Đương nhiên lúc ấy đa số đã ghi nhận hoặc ít nhất hy vọng rằng một nền hòa bình là có thể đạt được. Vào thời điểm đó, đã có một số ít người phản đối, tôi đặc biệt nghĩ đến nhà nghiên cứu Edward Said, là những người đã nhanh chóng nhìn thấy những khiếm khuyết của hiệp định này.

Có lẽ cũng vì trong các hiệp định này, chẳng hạn về vấn đề nhà nước Palestine, người Palestine đã có một số cách hiểu khá mơ hồ. Tuyên bố nguyên tắc dự kiến thành lập "tình

trạng thường trực" sau giai đoạn chuyển tiếp 5 năm, dựa trên các nghị quyết 242 và 338. Trong diễn đạt mơ hồ về "tình trạng thường trực" dựa trên nghị quyết 242 rõ ràng người Palestine đã thấy đó là việc thành lập một nhà nước trong các đường biên giới như trước cuộc chiến tranh năm 1967. Trên thực tế, vấn đề nhà nước Palestine đã không bao giờ được đề cập trực tiếp trong các hiệp định. Có rất nhiều sự mơ hồ mà tôi nghĩ là đặc trưng của tuyên bố mang tính nguyên tắc, cộng với tất cả những gì xảy ra từ năm 1993 đến 1999, 2000, cho thấy thực sự có một sự phá vỡ lòng tin dần dần giữa các bên.

Mỗi quan hệ tin cậy được cho là sẽ phải được xây dựng trong giai đoạn chuyển tiếp đã không xảy ra vì nhiều lý do, có lẽ vì cuối cùng là do việc xây dựng các khu định cư của người Do Thái không bao giờ ngừng, vì thủ tướng Israel Rabin - người cổ vũ cho các hiệp định - bị ám sát. Tổng thống Mỹ Clinton vào cuối nhiệm kỳ của mình đã cố gắng tổ chức một cuộc đàm phán cuối cùng giữa thủ tướng Israel Ehud Barak và lãnh đạo PLO Arafat, nhưng đã thất bại."

Nội bộ phương Tây ngày càng nghiêng về công nhận Palestine

Đầu những năm 2000, tiến trình hướng đến một xứ sở Palestine độc lập có một số bước tiến, với việc quân đội Israel lần đầu tiên rút khỏi dải Gaza kể từ năm 1967. Tuy nhiên, tình hình thay đổi sau khi tổ chức Hồi giáo Hamas, không thừa nhận Israel và chủ trương dùng vũ lực, lên nắm quyền tại Gaza năm 2007: Nội bộ Palestine chia rẽ sâu sắc. Việc Hamas kiểm soát Gaza đẩy người Palestine dẫn sâu vào thế đối đầu một mất một còn với Israel. Con đường hướng đến hai nhà nước Palestine - Israel cùng tồn tại hòa bình, đã bắt đầu hé mở thời Arafat, ngày càng trở nên xa vời.

Tuy nhiên, về mặt ngoại giao, nỗ lực của Cơ quan Quyền lực Palestine gặt hái một số thành công. Năm 2012, Liên Hiệp Quốc công nhận Palestine là "nhà nước quan sát viên không phải thành viên" Liên Hiệp Quốc. Năm 2024, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ra một nghị quyết mang tính biểu tượng, yêu cầu kết nạp Palestine làm thành viên chính thức. Điều không được chấp nhận do lá phiếu phủ quyết của Mỹ.

[Kể từ tháng 5/2024](#), Palestine được Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc tiếp nhận gần như một thành viên chính thức của Liên Hiệp Quốc với vị trí được xếp theo thứ tự ABC, và được phép đề xuất các dự thảo nghị quyết, đồng chủ trì dự thảo nghị quyết (với 143 phiếu thuận, 9 phiếu chống và 25 vắng mặt). Theo chủ tịch Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc "những sự kiện kinh hoàng trong bảy tháng qua chỉ làm tăng thêm tính cấp bách của việc đạt được một giải pháp hòa bình công bằng, toàn diện và lâu dài cho tình hình ở Trung Đông" và con đường khả thi duy nhất dẫn đến hòa bình ở Trung Đông là thông qua giải pháp hai nhà nước.

Cho đến nay, Palestine đã được hơn 140 quốc gia công nhận, vượt 2/3 số thành viên Liên Hiệp Quốc. Trong nội bộ các nước phương Tây, ngày càng nhiều nước coi việc công nhận Palestine là biện pháp cần thiết để thực thi "giải pháp hai nhà nước", đã được Liên Hiệp Quốc đề ra hồi 1947. Công nhận nhà nước Palestine là "điều kiện để bảo đảm an ninh cho Israel", như một tuyên bố của Hội đồng Châu Âu năm 1999.

© Trọng Thành

Thân mời đọc thêm @ [RFI](#)